

GIÁ HÀNG HÓA TẠI CÁC THỊ TRƯỜNG

SÀN GỖ

Sàn nhựa Việt Pháp

(Áp dụng từ tháng 10/2022)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XÂY DỰNG NHẬT MINH

Địa chỉ: Tầng 2, Số 25 Liên kế 6A, Làng Việt Kiều Châu Âu,
đường Nguyễn Văn Lộc, P.Mộ Lao, Q.Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại: 0978639933

SÀN NHỰA GỖ VIỆT PHÁP

Tên hàng	Đơn giá	
	đ/md	đ/m ²
Sàn gỗ nhựa rỗng (ghép hở)		
- 25 x 140 x 2.200 (4 lỗ vuông)	107.000	763.800
- 24 x 122,5 x 2.200 (5 lỗ vuông, ghép khít)	140.400	1.146.200
- 23 x 140 x 2.200 (6 lỗ tròn)	124.200	887.200
- 24 x 140 x 2.200 (6 lỗ vuông)	121.000	864.000
- 24 x 140 x 2.200 (8 lỗ)	156.600	1.080.000
- 21 x 145 x 2.200 (4 lỗ vuông)	110.200	759.800
Sàn gỗ nhựa đặc		
- 22 x 140 x 2.200 (Ghép hở)	207.400	1.481.200
- 16 x 122 x 2.200 (Ghép khít)	159.900	1.310.200
- 25 x 140 x 2.200 (Ghép hở)	232.200	1.658.600
- 22 x 122 x 2.200 (Ghép khít)	199.800	1.637.700

Tên hàng	Đơn giá	
	đ/md	đ/m ²
- 23 x 140 x 2.200 (Ghép hở)	162.000	1.157.200
Sàn gỗ nhựa 2 lớp Hi-class; KT: 23 x 140 x 2200		
- SG2L01A2-2	194.400	1.388.600
- SG2L02G2-2	194.400	1.388.600
Thanh nẹp gỗ nhựa ngoài trời 35 x 5 x 2.200	56.200	
Thanh xương gỗ nhựa đa năng		
- 25 x 40 x 2.200	45.500	
- 25 x 60 x 2.200	56.200	
Chốt nối liên kết sàn gỗ nhựa (dành riêng cho sàn ghép hở) (đ/chiếc)	1.000	
Ghi chú: Giá trên không bao gồm phụ kiện, thanh xương và chi phí vận chuyển, lắp đặt.		

CHI PHÍ NHÂN CÔNG LẮP HỆ KHUNG XƯƠNG

Tên hàng	Đơn giá (đ/m ²)
Hệ khung xương gỗ nhựa, bán trực tiếp xuống nền	150.000
Hệ khung xương sắt, hàn nâng so với cốt nền	200.000

Tên hàng	Đơn giá (đ/m ²)
Hệ khung xương bằng sắt/thép, bán trực tiếp xuống nền	150.000
Hệ khung xương inox	200.000

Sàn gỗ tự nhiên, công nghiệp

(Áp dụng từ tháng 5/2022)

SÀN GỖ TOÀN THẮNG

Địa chỉ: Số 90 đường số 13, P.Phước Bình, Q.9, TP.HCM
Điện thoại: 0901242777

Kích thước	Đơn giá	ĐVT
SÀN GỖ TỰ NHIÊN		
Sàn gỗ Tần Bì (Ash)		
15 x 90 x 450mm	820.000	đ/m ²
15 x 90 x 450mm (xương cá)	850.000	"
15 x 90 x 600mm	850.000	"
15 x 90 x 750mm	870.000	"
15 x 90 x 900mm	900.000	"
15 x 120 x 900mm	980.000	"
Len chân tường 15 x 90 x 2.430mm	140.000	đ/md
Sàn gỗ Sồi Mỹ (Oak)		
15 x 90 x 450mm	820.000	đ/m ²
15 x 90 x 450mm (xương cá)	850.000	"
15 x 90 x 600mm	850.000	"
15 x 90 x 750mm	870.000	"
15 x 90 x 900mm	900.000	"
15 x 120 x 900mm	980.000	"
15 x 120 x 900mm (Gỗ ghép)	650.000	"
Len chân tường 15 x 90 x 2.430mm	140.000	đ/md
Sàn gỗ Cẩm xe Lào		
15 x 90 x 450mm	850.000	đ/m ²
15 x 90 x 450mm (xương cá)	900.000	"

Kích thước	Đơn giá	ĐVT
15 x 90 x 600mm	890.000	đ/m ²
15 x 90 x 750mm	910.000	"
15 x 90 x 900mm	930.000	"
15 x 120 x 900mm	1.000.000	"
16 x 120 x 900mm (Gỗ ghép)	750.000	"
Len chân tường 15 x 90 x 2.430mm	160.000	đ/md
Sàn gỗ Gõ đỏ Nam Phi		
15 x 90 x 450mm	930.000	đ/m ²
15 x 90 x 450mm (xương cá)	980.000	"
15 x 90 x 600mm	1.000.000	"
15 x 90 x 750mm	1.030.000	"
15 x 90 x 900mm	1.080.000	"
15 x 120 x 900mm	1.200.000	"
18 x 120 x 900mm	1.250.000	"
18 x 150 x 1.850mm	1.600.000	"
Len chân tường 15 x 90 x 2.430mm	160.000	đ/md
Sàn gỗ Gõ đỏ Lào (Cà Te)		
15 x 90 x 450mm	1.350.000	đ/m ²
15 x 90 x 450mm (xương cá)	1.400.000	"
15 x 90 x 600mm	1.450.000	"
15 x 90 x 750mm	1.500.000	"

Kích thước	Đơn giá	ĐVT
15 x 90 x 900mm	1.550.000	đ/m ²
20 x 120 x 900mm	2.000.000	"
Len chân tường 15 x 90 x 2.430mm	210.000	đ/md
Sàn gỗ Chi Liu Lào (Chiêu Liêu)		
15 x 90 x 450mm	960.000	đ/m ²
15 x 90 x 450mm (xương cá)	1.100.000	"
15 x 90 x 600mm	980.000	"
15 x 90 x 750mm	1.000.000	"
15 x 90 x 900mm	1.020.000	"
15 x 120 x 900mm	1.120.000	"
16 x 120 x 900mm (Gỗ ghép)	800.000	"
Len chân tường 15 x 90 x 2.430mm	180.000	đ/md
Sàn gỗ Óc Chó Mỹ (Walnut)		
15 x 90 x 450mm	1.350.000	đ/m ²
15 x 90 x 450mm (xương cá)	1.400.000	"
15 x 90 x 600mm	1.400.000	"
15 x 90 x 750mm	1.450.000	"
15 x 90 x 900mm	1.500.000	"
15 x 120 x 900mm	1.600.000	"
16 x 120 x 900mm (Gỗ ghép)	900.000	"
Len chân tường 15 x 90 x 2.430mm	190.000	đ/md
Sàn gỗ Giá Tỵ (Teak Lào)		
15 x 90 x 450mm	780.000	đ/m ²
15 x 90 x 450mm (xương cá)	830.000	"
15 x 90 x 600mm	810.000	"
15 x 90 x 750mm	830.000	"
15 x 90 x 900mm	850.000	"
15 x 120 x 900mm	950.000	"
15 x 120 x 900mm (Gỗ ghép)	700.000	"
Len chân tường 15 x 90 x 2.430mm	140.000	đ/md
Sàn gỗ Teak Myanmar (Miến Điện)		
15 x 90 x 450mm	2.300.000	đ/m ²
15 x 90 x 900mm	2.500.000	"
Sàn gỗ Giáng Hương (Hương Lào)		
15 x 90 x 450mm	1.650.000	"
15 x 90 x 450mm (xương cá)	1.700.000	"
15 x 90 x 600mm	1.800.000	"
15 x 90 x 750mm	1.900.000	"
15 x 90 x 900mm	2.000.000	"
15 x 120 x 900mm (Gỗ ghép)	900.000	"
Len chân tường 15 x 90 x 2.430mm	210.000	đ/md
Sàn gỗ Cẩm Lai (Cẩm Paorosa)		
15 x 90 x 900mm	1.200.000	đ/m ²
Sàn gỗ Lim (Nam Phi)		
18 x 90 x 900mm	850.000	"
Sàn gỗ Thông		
15 x 90 x 900mm	600.000	"
Sàn gỗ Muồng		
15 x 90 x 900mm	700.000	"
Sàn gỗ Tràm		
15 x 90 x 900mm	600.000	"
SÀN GỖ CÔNG NGHIỆP		
Sàn gỗ Wilson		
1.225 x 132 x 8mm	200.000	"
1.225 x 202 x 8mm	190.000	"
1.223 x 132 x 12mm	245.000	"
Sàn gỗ Morser		
1.225 x 150 x 8mm (cốt xanh)	310.000	"
1.223 x 305 x 8mm, xương cá 3D	380.000	"
606 x 96 x 8mm, xương cá (cốt xanh)	430.000	"
1.223 x 114 x 12mm (Cốt xanh)	405.000	"

Kích thước	Đơn giá	ĐVT
1.223 x 146 x 12mm (Cốt trắng, mặt bóng)	425.000	đ/m ²
Sàn gỗ Glomax		
1.223 x 132 x 12mm	245.000	"
1.225 x 150 x 8mm	200.000	"
Sàn gỗ Chamrwood		
1.225 x 132 x 8mm (cốt xanh)	310.000	"
1.225 x 200 x 8mm (cốt xanh)	310.000	"
1.223 x 129 x 12mm (cốt trắng)	385.000	"
1.220 x 198 x 12mm (cốt đen)	445.000	"
606 x 96 x 12mm (cốt xanh, xương cá)	515.000	"
Sàn gỗ Kosmos		
813 x 132 x 8mm	200.000	"
1.225 x 197 x 8mm	190.000	"
1.225 x 202 x 8mm	190.000	"
1.223 x 132 x 12mm	245.000	"
Sàn gỗ Galamax		
808 x 130 x 8,3mm (Mặt bóng)	200.000	"
1.225 x 150 x 8mm	200.000	"
Sàn gỗ Povar		
1.225 x 132 x 8mm (cốt xanh)	235.000	"
1.223 x 128 x 12mm (cốt xanh)	335.000	"
Sàn gỗ Pago		
1.225 x 200 x 8mm (cốt xanh)	240.000	"
1.223 x 147 x 8mm (cốt xanh)	240.000	"
Sàn gỗ Savi		
1.223 x 130 x 8mm	200.000	"
813 x 116 x 12mm	245.000	"
1.223 x 147 x 12mm	245.000	"
1.223 x 146 x 12mm (Aqua)	310.000	"
Sàn gỗ Redsun		
813 x 147 x 8mm	200.000	"
1.225 x 200 x 8mm	190.000	"
Sàn gỗ An Cường		
1.200 x 190 x 8mm	310.000	"
1.192 x 135 x 12mm	375.000	"
1.192 x 185 x 12mm	375.000	"
580 x 282 x 12mm	4010.000	"
1.192 x 286 x 12mm	430.000	"
Sàn gỗ Greenwood cốt xanh (Kim Tín)		
8 x 196 x 1.215mm (AC4)	335.000	"
8 x 196 x 1.215mm (AC5)	380.000	"
8 x 144 x 1.215mm (AC4)	370.000	"
12 x 196 x 1.215mm (AC4)	455.000	"
12 x 144 x 1.215mm (AC4)	495.000	"
Sàn gỗ Timbee cốt xanh (Kim Tín)		
8 x 196 x 1.215mm (AC4)	415.000	"
8 x 196 x 1.215mm (AC5)	470.000	"
8 x 144 x 1.215mm (AC4)	450.000	"
12 x 196 x 1.215mm (AC4)	555.000	"
12 x 144 x 1.215mm (AC4)	615.000	"
Sàn gỗ Malayfoor		
1.215 x 195 x 8mm	260.000	"
807 x 130 x 12mm	310.000	"
808 x 100 x 12mm	330.000	"
808 x 130 x 12mm	360.000	"
SÀN NHỰA GIẢ GỖ		
Sàn nhựa sẵn keo		
914,4 x 152,4 x 2mm	120.000	"
Sàn nhựa Arize		
914,4 x 152,4 x 3mm (Dán keo)	210.000	"